

**HƯỚNG DẪN**  
**về việc thực hiện kiểm tra đánh giá ứng phó với dịch covid-19**  
**Năm học 2021 - 2022**

*Căn cứ Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông; Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16/9/2021 “V/v hướng dẫn thực hiện chương trình GDPT cấp THCS, THPT ứng phó với dịch covid-19 năm học 2021 – 2022” của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư 09/2020/TT-BGDĐT ngày 30/3/2020 của Bộ trưởng bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;*

*Căn cứ Quyết định số 2183/QĐ-UBND ngày 12/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2021 – 2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;*

*Căn cứ Kế hoạch số 06/KH-TrPDL ngày 24/9/2021 về “Kế hoạch thực hiện hướng dẫn thực hiện chương trình GDPT cấp THCS, THPT ứng phó với dịch covid-19 năm học 2021 – 2022” của trường THPT Phan Đăng Lưu*

Trường THPT Phan Đăng Lưu hướng dẫn thực hiện kiểm tra, đánh giá ứng phó với tình hình dịch bệnh Covid\_19 năm học 2021 – 2022 như sau:

**1. Nguyên tắc, nội dung, yêu cầu, mức độ các bài kiểm tra**

- Nguyên tắc: đảm bảo đánh giá chính xác, công bằng, khách quan, trung thực, phù hợp nội dung dạy học và chuẩn kiến thức kỹ năng theo quy định.

- Nội dung kiểm tra: thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn 4040/BGDĐT-GDTrH của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Kế hoạch số 06/KH-TrPDL ngày 24/9/2021 của trường THPT Phan Đăng Lưu.

- Mức độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao.

- Yêu cầu:

+ Các tổ chuyên môn triển khai trong tổ thực hiện đúng theo các văn bản quy định của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, nhà trường về công tác kiểm tra đánh giá học sinh. Riêng môn Thể dục, GDQP thì tổ trưởng theo sự chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện của thầy Hoàng Phúc Lộc – Phó hiệu trưởng.

+ Các tổ chuyên môn thống nhất ma trận các bài kiểm tra định kỳ của bộ môn trước khi tổ chức kiểm tra. Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra theo ma trận đã thống nhất chung của bộ môn.

## 2. Hình thức, thời gian kiểm tra

### 2.1. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên

- Thực hiện trong quá trình dạy học và giáo dục, nhằm kiểm tra và đánh giá quá trình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện của học sinh theo đúng chương trình môn học, hoạt động giáo dục trong Chương trình giáo dục phổ thông được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; Số lần kiểm tra, đánh giá thường xuyên không giới hạn bởi số điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên theo quy định.

- Hình thức kiểm tra: chọn một trong các hình thức sau

+ Hỏi – đáp trực tiếp (trong quá trình dạy trực tiếp hoặc trực tuyến).

+ Bài viết, thuyết trình, thí nghiệm, thực hành, sản phẩm học tập.

+ Kiểm tra trực tuyến:

✓ Đối với các học sinh có máy tính: sử dụng phần mềm K12online để tổ chức kiểm tra.

✓ Đối với các học sinh không có máy tính: Kết hợp sử dụng phần mềm K12online và phần mềm Azota (hoặc các ứng dụng khác) sao cho đảm bảo đánh giá chính xác, công bằng, khách quan, trung thực

- Thời gian kiểm tra: Giáo viên chọn thời gian kiểm tra phù hợp sao cho việc nhập điểm vào phần mềm SMAS kịp tiến độ theo quy định tại **phụ lục 2**.

### 2.2. Kiểm tra định kì

- Thực hiện sau mỗi giai đoạn giáo dục nhằm đánh giá kết quả học tập, rèn luyện và mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Kiểm tra, đánh giá định kì gồm kiểm tra, đánh giá giữa kì và kiểm tra, đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

- Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá định kì bằng bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính từ 45 phút đến 90 phút, đối với môn chuyên tối đa 120 phút. Đề kiểm tra được xây dựng dựa trên ma trận, đặc tả của đề, đáp ứng theo mức độ cần đạt của môn học.

#### a) Đối với bài kiểm tra giữa kì

- Hình thức kiểm tra: Giáo viên có thể chọn các hình thức sau để tổ chức kiểm tra theo lớp

+ Kiểm tra trực tiếp: Tổ chức cho học sinh làm bài kiểm tra viết (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

+ Kiểm tra trực tuyến: Trong trường hợp học sinh không thể đến trường do tình hình dịch bệnh Covid\_19 diễn ra phức tạp thì giáo viên tổ chức kiểm tra giữa kỳ như sau:

✓ Đối với các học sinh có máy tính: sử dụng phần mềm K12online để

tổ chức kiểm tra.

- ✓ Đối với các học sinh không có máy tính: Kết hợp sử dụng phần mềm K12online và phần mềm Azota (hoặc các ứng dụng khác). Học sinh đăng nhập trên điện thoại cùng một lúc 2 phần mềm để trong quá trình học sinh làm bài kiểm tra, giáo viên theo dõi được học sinh làm bài sao cho đảm bảo đánh giá chính xác, công bằng, khách quan, trung thực, phù hợp nội dung dạy học và chuẩn kiến thức kỹ năng theo quy định.

- Thời gian kiểm tra: theo quy định tại **phụ lục 1**

b) *Đối với bài kiểm tra cuối kỳ*: thực hiện theo chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

### **2.3. Lưu ý**

- Trong quá trình tổ chức kiểm tra, giáo viên phải đảm bảo công tác bí mật đề kiểm tra. Nếu học sinh làm lộ đề kiểm tra hoặc nhờ người khác làm bài kiểm tra hộ, giáo viên bộ môn phối hợp giáo viên chủ nhiệm để xác định nguyên nhân, cho điểm không (0) đối với học sinh đó đồng thời đề xuất Hiệu trưởng nhà trường biện pháp kỷ luật học sinh. Nếu lỗi do giáo viên thì giáo viên chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Hiệu trưởng nhà trường.

- Đối với kiểm tra trực tuyến, trong trường hợp phần mềm bị lỗi kỹ thuật giáo viên có thể hủy bài kiểm tra và thực hiện bài kiểm tra bổ sung khác.

- Đối với những học sinh không dự kiểm tra nếu có lí do chính đáng thì được kiểm tra đánh giá bù bài kiểm tra đánh giá còn thiếu với hình thức, mức độ kiến thức, kĩ năng và thời gian tương đương. Việc kiểm tra, đánh giá bù được hoàn thành trong từng học kỳ hoặc cuối năm học.

### **3. Nhập điểm kiểm tra**

Giáo viên bộ môn nhập điểm các bài kiểm tra thường xuyên và bài kiểm tra định kỳ vào phần mềm SMAS đúng tiến độ theo quy định tại **phụ lục 2**.

#### **Nơi nhận:**

- PHT, TTCM (để c/đ, thực hiện);
- Lưu: VP, Tổ Pháp chế.

**KT/HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Võ Thị Huệ

**QUY ĐỊNH**  
**Thời gian thực hiện bài kiểm tra đánh giá giữa kỳ**

Tuần	Khối 10	Khối 11	Khối 12
<b>Học kỳ 1</b>			
<b>7</b> <b>25/10-30/10</b>	Thể dục	Ngữ văn, Thể dục	Ngữ văn, Lịch sử, Thể dục
<b>8</b> <b>01/11-06/11</b>	Ngữ văn, Công nghệ, Địa lí, Vật lý	Sinh học	
<b>9</b> <b>08/11-13/11</b>	GDCD, Tiếng Anh	Địa lí, Tiếng Anh, Tin học	Sinh học, Địa lí, Hóa học
<b>10</b> <b>15/11-20/11</b>	Toán, Hóa học	Lịch sử, Công nghệ	Tiếng Anh
<b>11</b> <b>22/11-27/11</b>	Sinh học, Lịch sử, Tin học	Toán, Hóa học, GDCD	GDCD Vật lý
<b>12</b> <b>29/11-04/12</b>			Toán
<b>13</b> <b>06/12-11/12</b>	GDQP	Vật lý, GDQP	Công nghệ, Tin học, GDQP
<b>Học kỳ 2</b>			
<b>25</b>	Công nghệ GDCD		Ngữ văn
<b>26</b>	Địa lí	Ngữ văn, Địa lí, Tin học	Sinh học, Tiếng Anh Vật lý
<b>27</b>	Ngữ văn, Lịch sử Tiếng Anh, Tin học	Sinh học, GDCD Tiếng Anh, Vật lý	Địa lí
<b>28</b>	Toán, Sinh học, Vật lý	Toán, Lịch Sử	GDCD
<b>29</b>			Toán Lịch Sử
<b>30</b>		Công nghệ	
<b>31</b>	Thể dục, GDQP	Thể dục, GDQP	Công nghệ, Tin học, Thể dục, GDQP

**QUY ĐỊNH**  
**Thời gian chậm nhất hoàn thành việc nhập điểm kiểm tra thường xuyên**  
**và kiểm tra giữa kỳ trên phần mềm SMAS**

**Khối 10**

TT	Môn	Kiểm tra thường xuyên (Kttx)								Kiểm tra giữa kỳ	
		Kttx 1		Kttx 2		Kttx 3		Kttx 4			
		Hk1	Hk2	Hk1	Hk2	Hk1	Hk2	Hk1	Hk2	Hk1	Hk2
1	Toán	Tuần 6	Tuần 23	Tuần 10	Tuần 27	Tuần 14	Tuần 30	Tuần 16	Tuần 33	Tuần 12	Tuần 31
2	Ngữ văn									Tuần 12	Tuần 30
	Tiếng Anh									Tuần 11	Tuần 29
4	Vật lý	Tuần 7	Tuần 24	Tuần 11	Tuần 28	Tuần 15	Tuần 32			Tuần 11	Tuần 31
5	Hóa học							Tuần 12	Tuần 30		
6	Lịch sử							Tuần 14	Tuần 30		
7	Địa lý							Tuần 11	Tuần 27		
8	Tin học							Tuần 13	Tuần 29		
9	Công nghệ							Tuần 11	Tuần 28		
10	Thể dục							Tuần 11	Tuần 33		
11	Sinh học							Tuần 14	Tuần 31		
12	GDCD	Tuần 8	Tuần 25	Tuần 14	Tuần 30					Tuần 12	Tuần 28
13	GDQP									Tuần 15	Tuần 33

**Khối 11**

TT	Môn	Kiểm tra thường xuyên (Kttx)								Kiểm tra giữa kỳ	
		Kttx 1		Kttx 2		Kttx 3		Kttx 4			
		Hk1	Hk2	Hk1	Hk2	Hk1	Hk2	Hk1	Hk2	Hk1	Hk2
1	Toán	Tuần 6	Tuần 23	Tuần 10	Tuần 27	Tuần 14	Tuần 30	Tuần 16	Tuần 33	Tuần 13	Tuần 30
2	Ngữ văn									Tuần 10	Tuần 30
3	Tiếng Anh									Tuần 11	Tuần 29
4	Vật lý	Tuần 7	Tuần 24	Tuần 11	Tuần 28	Tuần 15	Tuần 32			Tuần 13	Tuần 27
5	Hóa học							Tuần 13	Tuần 28		
6	Sinh học							Tuần 11	Tuần 29		
7	Tin học							Tuần 11	Tuần 28		
8	Công nghệ							Tuần 14	Tuần 32		
9	Thể dục	Tuần 10	Tuần 33								
10	Lịch sử	Tuần 8	Tuần 25	Tuần 14	Tuần 30					Tuần 12	Tuần 30
11	Địa lý					Tuần 12	Tuần 28				
12	GDCD					Tuần 13	Tuần 29				
13	GDQP					Tuần 15	Tuần 33				

### Khối 12

TT	Môn	Kiểm tra thường xuyên (Kttx)								Kiểm tra giữa kỳ	
		Kttx 1		Kttx 2		Kttx 3		Kttx 4		Hk1	Hk2
		Hk1	Hk2	Hk1	Hk2	Hk1	Hk2	Hk1	Hk2		
1	Toán	Tuần 6	Tuần 23	Tuần 10	Tuần 27	Tuần 14	Tuần 30	Tuần 16	Tuần 33	Tuần 14	Tuần 31
2	Ngữ văn									Tuần 11	Tuần 27
3	Tiếng Anh									Tuần 12	Tuần 28
4	Vật lý	Tuần 7	Tuần 24	Tuần 11	Tuần 28	Tuần 15	Tuần 32			Tuần 13	Tuần 28
5	Hóa học							Tuần 14	Tuần 29		
6	Sinh học							Tuần 11	Tuần 28		
7	Lịch sử							Tuần 9	Tuần 31		
8	Địa lý							Tuần 11	Tuần 29		
9	Tin học							Tuần 15	Tuần 33		
10	Thể dục							Tuần 9	Tuần 33		
11	Công nghệ										
12	GDCD	Tuần 8	Tuần 25	Tuần 14	Tuần 30					Tuần 13	Tuần 30
13	GDQP									Tuần 15	Tuần 33